

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2019/HS-ST

Ngày: 06/11/ 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Nguyệt Bình.

2/ Ông Tạ Văn Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Thanh T, sinh năm 1977; Tên gọi khác: Q; Nơi sinh: KH; Nơi cư trú: Thôn 4, xã DP, huyện DK, tỉnh KH; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Th (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L (Đã chết). Bị cáo có hai anh, chị, người lớn sinh năm 1970, người nhỏ sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: - Ngày 08/11/1999, Đỗ Thanh T bị Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh KH xử phạt 21 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Cướp giật tài sản, theo Bản án số 45/HSST. Ngày 15/8/2000, bị Tòa án nhân dân huyện DK, tỉnh KH xử phạt 06 tháng tù về tội: Trốn khỏi nơi giam, tổng hợp hình phạt còn lại của Bản án số 45/HSST ngày 08/11/1999 của Tòa án nhân dân huyện NH, buộc Đỗ Thanh T phải chấp hành hình phạt là 17 tháng 24 ngày theo Bản án số 17/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/10/2001, chưa được xóa án tích.

- Ngày 26/8/2002, bị Tòa án nhân dân huyện LK, tỉnh ĐN xử phạt 24 tháng tù về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 64/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 05/3/2004, chưa được xóa án tích.

- Ngày 20/10/2004, bị Tòa án nhân dân huyện DK, tỉnh KH xử phạt 48 tháng tù về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 02/2004/HSST. Ngày 18/3/2005, bị Tòa án nhân dân huyện HTB xử phạt 48 tháng tù về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt 48 tháng tù với Bản án số 02/2004/HSST ngày 20/10/2004 của Tòa án nhân dân huyện DK, tỉnh KH, buộc Đỗ Thanh T phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 96 tháng tù, theo Bản án số 17/2005/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 06/8/2011, chưa được xóa án tích.

- Ngày 20/02/2014, Đỗ Thanh T bị Tòa án nhân dân huyện DK, tỉnh KH xử phạt 05 năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 11/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 06/9/2018, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Bị can bị tạm giữ từ ngày 25/4/2019 đến ngày 04/5/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại** : Kim Thị Thu D, sinh năm 1974 (Có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Ông Dụng Văn Tr, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn BM, xã PH, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/12/2018, Đỗ Thanh T từ tỉnh KH đến khu vực đập 18/4, thuộc địa phận thôn BM, xã PH, huyện BB để bắt chim. Tại đây, T làm quen với vợ chồng ông Dụng Văn Tr, sinh năm 1969 và bà Kim Thị Thu D, sinh năm 1974, ở thôn BM, xã PH, huyện BB đang chăn thả vịt tại đây.

Đến khoảng 08 giờ ngày 25/12/2018, T vào chòi vịt của vợ chồng ông Dụng Văn Tr chơi thì được ông Tr mời T uống rượu cùng Tr. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T kêu mệt nên ông Tr bảo T vào nằm nghỉ ở trong ghế bố ở trong chòi vịt nằm nghỉ, lúc này vợ chồng ông Tr đang ngồi ăn cơm cách ghế bố trong chòi vịt T nằm khoảng 3m. T nằm trên ghế bố thấy bên cạnh ghế bố có một cái giỏ bằng tre, phía trên cái giỏ có 01 cái áo khoác đang vắt trên miệng giỏ, trên túi bên phải của áo khoác có 01 chiếc ví cầm tay của bà D đang để thò ra ngoài. Đỗ Thanh T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên

lén lút lấy chiếc ví từ trong túi áo khoác ra, kéo khóa chiếc ví thì thấy bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá: 500.000 đồng, 200.000 đồng, được xếp thẳng dọc theo ngăn kéo của ví. T lấy ra một sấp tiền gồm: 26 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, tổng cộng là 13.200.000 đồng. Sau đó, T kéo khóa của ví lại và để lại vị trí cũ. Một lúc sau, T nói với ông Tr: “Cho em mượn điện thoại gọi cho bạn”. Ông Tr đi vô đưa điện thoại, hiệu Nokia của mình cho T rồi tiếp tục ra ăn cơm với bà D. Khi có được điện thoại, T không gọi cho bạn mà tắt nguồn điện thoại rồi bỏ vào trong túi quần của mình nhằm mục đích để khi ông Tr chở T ra Quốc lộ 1A thì bà D không gọi cho ông Tr được. Sau đó, T nhờ Tr chở T ra Quốc lộ 1A để đón bạn thì ông Tr đồng ý. Trên đường đi, T bảo Tr đưa xe cho T điều khiển, T điều khiển xe thì bị ngã và chảy máu ở đầu nên Tr đưa T đến trạm y tế xã PH băng bó vết thương rồi chở T đến ngã ba PT để đón bạn. Sau khi Tr ra về, T đón xe vào thành phố PT rồi sau đó về lại nhà ở huyện DK tiêu xài hết số tiền trên. Riêng điện thoại di động hiệu Nokia, T khai bị mất trên đường đi xe khách từ thành phố PT về huyện DK.

Ngày 24/4/2019, Đỗ Thanh T quay trở lại khu vực Tầm Ru thuộc xã PH để tìm việc làm thì bị ông Tr phát hiện và đưa T về trụ sở Công an xã PH làm việc. Tại Công an xã PH, Đỗ Thanh T đã đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội củ
a mình.

Về tang, vật chứng của vụ án và xử lý: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, Đỗ Thanh T khai bị rớt trong lúc đi xe từ thành phố PT về thành phố NT và số tiền 13.200.000 đồng Đỗ Thanh T khai đã tiêu xài hết nên không thu giữ được.

Về phần dân sự: Người bị hại Kim Thị Thu D yêu cầu Đỗ Thanh T phải bồi thường số tiền 13.200.000 đồng. Đến nay, T chưa bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Nokia và số tiền 13.200.000 đồng đúng như diễn biến hành vi mà nội D cáo trạng đã truy tố, xác định cáo trạng truy tố bị cáo là chính xác với hành vi chiếm đoạt bị cáo đã thực hiện, không oan, sai.

Người bị hại Kim Thị Thu D có mặt tại phiên tòa, chị D khai chị yêu cầu bị cáo yêu cầu bồi thường số tiền 13.200.000 đồng, về mặt hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng 63/CT-VKS - HBB ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố bị cáo Đỗ Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”

được quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T mức án từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm tù. Về dân sự buộc bị cáo Đỗ Thanh T phải bồi thường số tiền 13.200.000 đồng cho vợ chồng chị Kim Thị Thu D và anh Dụng Văn Tr.

Bị cáo Đỗ Thanh T không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo Đỗ Thanh T trình bày: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về đánh giá chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 10 giờ ngày 25/12/2018, tại thôn BM, xã PH, huyện BB, tỉnh Bình Thuận, Đỗ Thanh T, đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích lén lút chiếm đoạt của Kim Thị Thu D số tiền 13.200.000 đồng. Đến ngày, 24/4/2019, T đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình tại Công an xã PH, huyện BB.

Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Đỗ Thanh T đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp tài sản chiếm đoạt có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản cáo trạng số 63/ CT-VKS - HBB ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng qui định pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi của mình đối với xã hội, ý thức được quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thế nhưng với bản chất Thm lam tư lợi cao, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không phải lao động cực nhọc nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của người khác, thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân, bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Sau khi tuyên án cần tiếp tục tạm giam bị cáo Đỗ Thanh T một thời gian để đảm bảo thi hành án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Đỗ Thanh T bị áp dụng tình tiết tái phạm, được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Khi quyết định hình phạt cần xem xét cho các bị cáo Đỗ Thanh T tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T từ 04 (Bốn) năm đến 05 (năm) năm tù là có căn cứ với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án: Chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, T khai bị mất trên đường đi xe khách từ thành phố PT về huyện DK. Ông Tr không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bà D yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 13.200.000 đồng cho vợ chồng bà vì số tiền này là tiền chung của vợ chồng bà. Xét yêu cầu của bà D là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

*** Căn cứ:** Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*** Tuyên bố:** Bị cáo Đỗ Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

*** Xử phạt:** Nguyễn Thanh T 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 25/4/2019.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đỗ Thanh T phải bồi thường cho số tiền 13.200.000 đồng cho vợ chồng chị Kim Thị Thu D và anh Dũng văn Tr.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải bồi thường cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 660.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo Bản án của Bị cáo, Bị hại là 15 ngày kể từ ngày tuyên án(06/11/2019).

Riêng đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện BB;
- Công an huyện BB;
- Nhà tạm giữ công an BB;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, những người Thm gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THDS huyện BB;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Tuấn Anh